



Số: 576...../2025/QTMT/QTĐK

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI



1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 05 tháng 6 năm 2025.
2. Thời gian thử nghiệm: từ ngày 06/6/2025 đến ngày 16/6/2025.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ $25 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$
4. Mục đích lấy mẫu: Lập báo cáo Quan trắc định kì đợt 2 năm 2025 tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.

5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường ☒

Gửi phòng thử nghiệm ☐

6. Vị trí lấy mẫu:

- NT₂₁₇: Nước thải đầu vào tại bể thu gom của hệ thống xử lý tập trung, điểm lấy mẫu có toạ độ: $105^{\circ}53'38,66''$ (Đ); $18^{\circ}17'41,00''$ (B);

- NT₂₁₈: Nước thải sau hệ thống xử lý (trước khi xả ra môi trường), điểm lấy mẫu có toạ độ: $105^{\circ}53'38,33''$ (Đ); $18^{\circ}17'40,41''$ (B);

7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	
				NT ₂₁₇	NT ₂₁₈
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,9	7,4
2	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2017	$^{\circ}\text{C}$	33,8	32,8
3	Độ màu	TCVN 6185:2015	Pt-Co	1.053	49
4	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/l	318	11,9
5	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	800	36
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	430	22
7	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	57,2	1,72
8	Tổng Phenol	ISO 1442:1999	mg/l	0,05	0,0032
9	Sunfua (H ₂ S)	SMEWW 4500-S ² B&D:2017	mg/l	1,05	<0,04
10	Tổng Nito	TCVN 6638:2000	mg/l	78,3	14
11	Tổng Photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	mg/l	5,89	1,17
12	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	24.000	1.700
13	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520.B&F:2017	mg/l	2,3	<1,0

Ghi chú:

- (1): Phép thử đo tại hiện trường;

- Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Sơn



Số: 577/2025/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI**

1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 10 tháng 6 năm 2025.
2. Thời gian thử nghiệm: từ ngày 11/6/2025 đến ngày 21/6/2025.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $25 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$.
4. Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 2 năm 2025 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
5. Mẫu được lấy tại: Tổ quan trắc Hiện trường ☒ Gửi Phòng thí nghiệm ☐
6. Vị trí lấy mẫu: (KT₁₆₆) Tại ống khói lò hơi, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}53'41,3''$ (Đ); $18^{\circ}17'46,8''$ (B)

7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	24.745
2	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	36,7
3	Cacbon monoxit (CO)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	247
4	Lưu huỳnh đioxit, (SO ₂)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	372
5	Nitơ oxit (NO _x) (tính theo NO ₂)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	58

Ghi chú:

- Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN HIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuân

Lê Thị Lệ Thúy

Trần Ngọc Sơn